

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
PHƯƠNG ĐÔNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (gọi tắt "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (tên giao dịch: Orient Securities Corporation) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005822 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 49/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Quyết định điều chỉnh như sau:

- Quyết định số 72/UBCK-GPĐCCTCK ngày 6 tháng 9 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND;
- Quyết định số 100/UBCK-GPĐCCTCK ngày 28 tháng 12 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 VND lên 240.000.000.000 VND.

Vào ngày 02 tháng 7 năm 2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 152/2010/GCNCP-VSD và chứng khoán của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là ORS. Ngày 12 tháng 7 năm 2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Vốn điều lệ : 240.000.000.000 VND
- Trụ sở hoạt động
 - Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại : (84 - 08) 39144290
 - Fax : (84 - 08) 39142295
 - Mã số thuế : 0304814339
- Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 24).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đã thay đổi Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị ban hành ngày 5 tháng 01 năm 2012, theo đó: ông Lâm Đạo Thảo sẽ đảm nhận chức vụ Quyền Tổng Giám đốc thay thế cho bà Vũ Hồng Hạnh, Nguyên Tổng Giám đốc đã hết nhiệm kỳ.

Ngoài sự kiện nêu trên ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Bà Trần Thị Hải Yến	Chủ tịch	18/5/2011	
Ông Lâm Đạo Thảo	Thành viên	18/5/2011	
Ông Tề Trí Dũng	Thành viên	18/5/2011	
Ông Tạ Phước Đạt	Thành viên	18/5/2011	
Bà Triệu Thị Hương Giang	Thành viên	18/5/2011	30/11/2011
Ông Võ Quang Long	Thành viên	18/5/2011	
Bà Huỳnh Thị Huyền Như	Thành viên	18/5/2011	30/11/2011

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Trát Minh Phương	Trưởng ban	18/5/2011
Ông Nguyễn Văn Phẩm	Thành viên	18/5/2011
Bà Trần Thị Kim Ánh	Thành viên	18/5/2011

Ban Tổng Giám đốc

Bà Vũ Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc	17/12/2007	5/01/2012
Ông Nguyễn Ngọc Tươi	Phó Tổng Giám đốc	12/6/2009	22/9/2011
Ông Võ Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	17/11/2009	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu;
- Lập Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Số: 0137/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 5 tháng 01 năm 2012, từ trang 7 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi vẫn chưa nhận được xác nhận liên quan đến các khoản phải thu khác với số tiền là 59.795.611.309 VND (xem Thuyết minh số VI.4).

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoài trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi muốn lưu ý với người đọc Báo cáo tài chính này rằng: Trong số tiền gửi của Công ty tại các ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm 1.060.000.000.000 VND, số tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đang tạm ngưng giao dịch (xem Thuyết minh số VI.1), số tiền này Công ty nhận từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong để thực hiện các hợp đồng môi giới mua chứng khoán chưa thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 (xem Thuyết minh số VI.14). Công ty chưa dự thu lãi và dự chi lãi liên quan đến số tiền này vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Tùy thuộc vào sự nhìn nhận của các bên liên quan, kết quả của sự kiện trên có thể sẽ thay đổi tình hình tài chính của Công ty.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2012



VÕ THÈ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0474/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.279.842.901.775	395.928.024.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.115.907.015.971	33.368.980.108
Tiền	111	VI.1	1.115.907.015.971	33.368.980.108
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.3	5.467.843.395	43.978.036.667
1. Đầu tư ngắn hạn	121		14.410.246.932	54.438.553.379
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(8.942.403.537)	(10.460.516.712)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	VI.4	157.974.160.315	317.675.600.929
1. Phải thu khách hàng	131		6.144.063.800	5.890.135.121
2. Trả trước cho người bán	132		172.606.363	302.892.510
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		16.044.883	6.435.750.577
4. Các khoản phải thu khác	135		162.016.777.871	305.046.822.721
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(10.375.332.602)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		493.882.094	905.406.976
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.5	337.331.374	757.537.321
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		156.550.720	147.869.655
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.941.289.657	92.987.204.262
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.975.250.263	5.877.006.811
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	1.390.047.456	2.440.577.593
Nguyên giá	222		8.202.458.018	8.311.570.131
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.812.410.562)	(5.870.992.538)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	2.585.202.807	3.436.429.218
Nguyên giá	228		4.556.209.064	4.556.209.064
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.971.006.257)	(1.119.779.846)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.3	85.407.610.000	84.690.844.473
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		112.554.502.773	98.208.951.573
Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		112.554.502.773	98.208.951.573
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(27.146.892.773)	(13.518.107.100)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.558.429.394	2.419.352.978
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.8	803.072.700	971.525.094
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	VI.9	2.430.414.294	1.211.027.884
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.10	324.942.400	236.800.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.372.784.191.432	488.915.228.942

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.175.501.152.201	258.978.964.414
I. Nợ ngắn hạn	310		1.175.412.534.183	258.883.346.396
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.11	18.208.294.194	73.933.000.000
2. Phải trả người bán	312		15.000.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		326.375.000	205.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.12	93.763.621	918.045.430
5. Phải trả người lao động	315		371.370.751	1.188.852.545
6. Chi phí phải trả	316	VI.13	318.139.737	448.428.135
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	VI.14	1.060.000.000.000	726.942.000
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		20.677.281	42.711.600
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		234.118	7.234.118
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.15	96.058.679.481	181.413.132.568
II. Nợ dài hạn	330		88.618.018	95.618.018
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		88.618.018	95.618.018
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		197.283.039.231	229.936.264.528
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.16	197.283.039.231	229.936.264.528
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		240.000.000.000	240.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		50.000.000.000	50.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.047.890.198	1.047.890.198
4. Lỗ lũy kế	420		(93.764.850.967)	(61.111.625.670)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.372.784.191.432	488.915.228.942

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký			901.820.050.000	845.700.010.000
<i>Trong đó:</i>				
Chứng khoán giao dịch			617.314.110.000	627.386.150.000
- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký			12.382.250.000	16.023.770.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước			603.858.180.000	609.708.660.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài			1.073.680.000	1.653.720.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			284.505.940.000	218.313.860.000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký			3.725.520.000	2.000.000.000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			280.780.420.000	216.313.860.000

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 1 năm 2012



VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ QUY
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

(Có so sánh số liệu với năm 2010)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		129.380.352.411	81.329.171.781
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		6.000.841.322	19.772.052.370
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		7.132.983.580	7.526.702.098
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		603.664.209	549.775.404
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		771.513.416	970.131.272
- Doanh thu khác	01.9		114.871.349.884	52.510.510.637
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.568.561	199.221.290
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	VII.1	129.375.783.850	81.129.950.491
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VII.2	132.071.088.589	29.093.093.338
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(2.695.304.739)	52.036.857.153
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.3	30.060.297.731	23.612.344.009
7. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(32.755.602.470)	28.424.513.144
8. Thu nhập khác	31	VII.4	123.389.282	137.545.178
9. Chi phí khác	32	VII.5	21.012.109	242.958.199
10. Lợi nhuận (lỗ) khác	40		102.377.173	(105.413.021)
11. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(32.653.225.297)	28.319.100.123
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.6	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(32.653.225.297)	28.319.100.123
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(1.361)	1.180

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 1 năm 2012



VŨ HỒNG HẠNH

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ QUY

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	01		(32.653.225.297)	28.319.100.123
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.958.389.477	2.499.966.160
- Các khoản dự phòng	03		22.486.005.100	(9.594.799.619)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(51.202.800)	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(39.292.317.342)	(10.925.548.260)
- Chi phí lãi vay	06		96.094.438.800	20.953.334.309
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.542.087.938	31.252.052.713
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09		147.924.300.937	(122.359.551.614)
- Tăng các khoản phải trả (không kể chi phí lãi vay phải trả)	11		1.004.822.234.694	57.037.244.213
- Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12		588.658.341	(68.412.555)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(85.515.559.276)	(20.470.743.809)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(1.088.324.659)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.334.684.116.239	20.798.564.277.132
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.377.701.536.864)	(20.829.538.836.988)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.073.344.302.009	(86.672.295.567)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(72.900.909)	(4.539.512.005)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			26.090.436	-
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(33.841.609.780)	(123.752.524.273)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		59.524.365.027	106.087.013.903
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39.282.494.886	10.925.548.260
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		64.918.439.660	(11.279.474.115)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		189.849.281.995	929.479.400.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(245.573.987.801)	(885.046.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(55.724.705.806)	44.433.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.082.538.035.863	(53.518.769.682)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.368.980.108	86.887.749.790
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	1.115.907.015.971	33.368.980.108

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 1 năm 2012



VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ QUY
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Phương Đông (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là năm tài chính thứ 5 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán", Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp" và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008".

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp".

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong vòng 1 năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<u>Nhóm TSCĐ hữu hình</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3
Máy móc thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	8
TSCĐ khác	3

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán,... vào sử dụng. Các phần mềm được khấu hao từ 3 đến 5 năm.

7. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại có thời hạn nắm giữ dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được lập khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".

Đầu tư chứng khoán dài hạn

Đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các khoản khoản đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập khi có giá trị sụt giảm giá trị lâu dài tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ từ 2 đến 5 năm.

9. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán được thực hiện.

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân chứng khoán.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức độ có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

12. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền theo từng lần nhập, xuất để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

15. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	1.814.225	11.057.367
Tiền mặt	1.814.225	11.057.367
(b) Tiền gửi ngân hàng	1.115.905.201.746	33.357.922.741
Tiền gửi của Công ty (*)	1.107.275.813.830	10.319.166.166
Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	8.629.387.916	23.038.756.575
Cộng	1.115.907.015.971	33.368.980.108

(*) Trong số tiền gửi của Công ty tại các ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm 1.060.000.000.000 VND, số tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đang tạm ngưng giao dịch, số tiền này Công ty nhận từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong để thực hiện các hợp đồng môi giới mua chứng khoán (xem Thuyết minh số VI.14). Công ty chưa dự thu lãi cho khoản tiền gửi này vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng	Giá trị
<i>Của Công ty chứng khoán</i>	3.276.260	54.805.966.000
Cổ phiếu	3.276.260	54.805.966.000
<i>Của nhà đầu tư</i>	237.253.122	3.086.311.105.600
Cổ phiếu	237.253.122	3.086.311.105.600
Cộng	240.529.382	3.141.117.071.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG
 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3. Các khoản đầu tư tài chính

	Số lượng		Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán thương mại	501.537	1.475.666	14.410.246.932	53.738.553.379	(8.942.403.537)	(10.460.516.712)	5.467.843.395	43.278.036.667
Trái phiếu	-	700	-	700.000.000	-	-	-	700.000.000
Chứng khoán đầu tư	4.635.739	4.013.187	112.554.502.773	98.208.951.573	(27.146.892.773)	(13.518.107.100)	85.407.610.000	84.690.844.473
Chứng khoán sẵn sàng để bán	4.635.739	4.013.187	112.554.502.773	98.208.951.573	(27.146.892.773)	(13.518.107.100)	85.407.610.000	84.690.844.473
Cộng	5.137.276	5.489.553	126.964.749.705	152.647.504.952	(36.089.296.310)	(23.978.623.812)	90.875.453.395	128.668.881.140

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Stt	Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Số dự phòng đã lập
		Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	
1	Phải thu khách hàng	5.890.135.121	-	36.135.339.682	35.881.411.003	6.144.063.800	-	-
2	Trả trước cho người bán	302.892.510	-	10.044.341.545	10.185.627.692	161.606.363	-	-
3	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6.435.750.577	-	57.766.581.097	64.186.286.791	16.044.883	-	-
	Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	6.435.750.577	-	57.766.581.097	64.186.286.791	16.044.883	-	-
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	719.264.588	719.264.588	-	-	-
5	Các khoản phải thu khác (*)	305.046.822.721	-	5.435.992.901.979	5.579.022.946.829	162.016.777.871	34.584.442.006	10.375.332.602
	Cộng	317.675.600.929	-	5.540.658.428.891	5.689.995.536.903	168.338.492.917	34.584.442.006	10.375.332.602

(*) Trong tổng công nợ phải thu khác cuối năm, các công nợ chưa nhận được thư xác nhận là 59.795.611.309 VND, bao gồm khoản phải thu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam liên quan đến hợp đồng ủy thác đầu tư vốn với số tiền là 450.000.000 VND; và phải thu Ngân hàng TMCP Tiên Phong liên quan đến khoản nợ gốc và lãi của các giao dịch bảo lãnh thanh toán các nghiệp vụ mua bán trái phiếu với số tiền là 59.345.611.309 VND, đây là khoản tiền mà Ngân hàng TMCP Tiên Phong chưa thực hiện theo Chứng thư bảo lãnh thanh toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

số 02/XNPT/ORS-TPB ngày 25 tháng 5 năm 2011.

Các khoản nợ quá hạn được đánh giá liên quan đến các khoản phải thu các nhà đầu tư thực hiện các nghiệp vụ mua bán lại chứng khoán có kỳ hạn trên cơ sở giá trị tài sản đảm bảo giảm so với số dư nợ phải thu tại thời điểm cuối năm.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	157.172.175	14.655.000	162.057.179	9.769.996
Chi phí khác	600.365.146	1.863.564.891	2.136.368.659	327.561.378
Cộng	757.537.321	1.878.219.891	2.298.425.838	337.331.374

6. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCD khác	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	93.520.000	7.030.114.495	1.158.247.636	29.688.000	8.311.570.131
2. Tăng trong năm	-	72.900.909	-	-	72.900.909
3. Giảm trong năm	27.260.000	154.753.022	-	-	182.013.022
4. Số cuối năm	66.260.000	6.948.262.382	1.158.247.636	29.688.000	8.202.458.018
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	90.650.556	5.300.614.062	450.039.920	29.688.000	5.870.992.538
2. Tăng trong năm	2.869.444	959.512.663	144.780.959	-	1.107.163.066
3. Giảm trong năm	27.260.000	138.485.042	-	-	165.745.042
4. Số cuối năm	66.260.000	6.121.641.683	594.820.879	29.688.000	6.812.410.562
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	2.869.444	1.729.500.433	708.207.716	-	2.440.577.593
2. Số cuối năm	-	826.620.699	563.426.757	-	1.390.047.456
Nguyên giá TSCD hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:					
1. Số đầu năm	50.000.000	2.780.855.272	-	29.688.000	2.860.543.272
2. Số cuối năm	66.260.000	3.981.267.924	-	29.688.000	4.077.215.924

7. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm giao dịch, kế toán
I. Nguyên giá	
1. Số đầu năm	4.556.209.064
2. Tăng trong năm	-
3. Giảm trong năm	-
4. Số cuối năm	4.556.209.064
II. Giá trị hao mòn lũy kế	
1. Số đầu năm	1.119.779.846
2. Tăng trong năm	851.226.411

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chỉ tiêu	Phần mềm giao dịch, kế toán
3. Giảm trong năm	-
4. Số cuối năm	1.971.006.257
III. Giá trị còn lại	
1. Số đầu năm	3.436.429.218
2. Số cuối năm	2.585.202.807
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:	
1. Số đầu năm	30.000.000
2. Số cuối năm	538.722.050

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	646.068.521	77.628.387	396.659.248	327.037.660
Chi phí khác	325.456.573	423.007.500	272.429.033	476.035.040
Cộng	971.525.094	500.635.887	669.088.281	803.072.700

9. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	2.240.777.202	1.029.351.099
Tiền lãi phân bổ trong năm	69.637.092	61.676.785
Cộng	2.430.414.294	1.211.027.884

10. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê văn phòng, thuê nhà	324.942.400	236.800.000
Cộng	324.942.400	236.800.000

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Lãi suất	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các Công ty	12,2% - 21%	43.800.000.000	85.900.000.000	129.700.000.000	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	19% - 24%	-	37.150.000.000	20.650.000.000	16.500.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	14,5% - 20%	30.133.000.000	66.799.281.995	95.223.987.801	1.708.294.194
Cộng		73.933.000.000	189.849.281.995	245.573.987.801	18.208.294.194

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
1	Thuế GTGT hàng nội địa	407.962.132	237.392.641	641.515.097	3.839.676
2	Các loại thuế khác	510.083.298	2.639.800.226	3.059.959.579	89.923.945
	- Thuế môn bài	-	8.500.000	8.500.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	510.083.298	2.631.300.226	3.051.459.579	89.923.945
	Cộng	918.045.430	2.877.192.867	3.701.474.676	93.763.621

- Thuế giá trị gia tăng**

- Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng:
 - + Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT
 - + Hoạt động khác chịu thuế suất 10%

- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

13. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí kiểm toán	55.000.000	45.454.545
Chi phí thuê nhà	124.135.272	6.363.636
Chi phí hoa hồng, môi giới	15.163.356	63.143.154
Các chi phí khác	123.841.109	333.466.800
Cộng	318.139.737	448.428.135

14. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán	-	725.502.000
Phải trả tổ chức, cá nhân khác (*)	1.060.000.000.000	1.440.000
Cộng	1.060.000.000.000	726.942.000

- (*) Khoản phải trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong tiền thực hiện hợp đồng môi giới mua chứng khoán, khoản tiền này được gửi vào Ngân hàng TMCP Công thương và đang tạm ngừng giao dịch (xem Thuyết minh số VI.1). Công ty chưa dự chi lãi cho khoản phải trả này vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Kinh phí công đoàn</i>	-	17.528.140
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	-	70.485.500
<i>Bảo hiểm y tế</i>	4.193.950	17.077.800
<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	174.801	7.868.000
<i>Các khoản phải trả khác</i>	83.061.686.814	125.160.328.587
Phải trả lãi vay vốn	11.409.803.357	844.923.833
Phải trả lãi tiền gửi nhà đầu tư	14.000.000	-
Phải trả vốn cho các Công ty	70.000.000.000	118.000.000.000
Các khoản phải trả khác	1.637.883.457	6.315.404.754
<i>Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư</i>	<i>12.992.623.916</i>	<i>56.139.844.541</i>
Cộng	96.058.679.481	181.413.132.568

16. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Lỗ lũy kế	Cộng
Số đầu năm	240.000.000.000	50.000.000.000	1.047.890.198	(61.111.625.670)	229.936.264.528
Lỗ trong năm	-	-	-	(32.653.225.297)	(32.653.225.297)
Số cuối năm	240.000.000.000	50.000.000.000	1.047.890.198	(93.764.850.967)	197.283.039.231

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.000.841.322	19.772.052.370
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	7.132.983.580	7.526.702.098
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	603.664.209	549.775.404
Doanh thu hoạt động tư vấn chứng khoán	771.513.416	970.131.272
Doanh thu khác	114.871.349.884	52.510.510.637
Cộng	129.380.352.411	81.329.171.781
Khoản giảm trừ doanh thu	(4.568.561)	(199.221.290)
Doanh thu thuần	129.375.783.850	81.129.950.491

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	7.471.722.515	9.611.540.161
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	15.216.796.689	7.414.098.344
Chi phí hoạt động tư vấn chứng khoán	299.711.385	157.309.067
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	721.151.314	551.611.076
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán	12.110.672.498	(9.594.799.619)
Chi phí khác	96.251.034.188	20.953.334.309
Cộng	132.071.088.589	29.093.093.338

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	7.226.816.560	10.737.512.872
Chi phí vật liệu quản lý	125.811.943	327.127.276
Chi phí đồ dùng văn phòng	861.114.262	1.153.705.795
Chi phí khấu hao	1.960.681.090	2.499.966.160
Thuế, phí và lệ phí	8.500.000	6.952.000
Chi phí dự phòng	10.375.332.602	51.838.620
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.314.960.776	6.858.768.004
Chi phí bằng tiền khác	2.187.080.498	1.976.473.282
Cộng	30.060.297.731	23.612.344.009

4. Thu nhập khác

Thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	26.090.436	-
Thu từ nhượng bán, thanh lý công cụ, dụng cụ	11.984.400	7.673.554
Thu nhập khác	85.314.446	129.871.624
Cộng	123.389.282	137.545.178

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

5. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
GTCL của TSCD nhượng bán, thanh lý	16.267.980	-
GTCL của công cụ, dụng cụ nhượng bán, thanh lý	-	7.034.085
Các khoản truy thu, phạt	4.744.129	235.924.114
Cộng	21.012.109	242.958.199

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế	(32.653.225.297)	28.319.100.123
Cộng: Chi phí không tính thuế	1.382.203.732	719.363.704
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Trừ: Chuyển lỗ	-	(90.403.424.492)
Lỗ tính thuế	(31.271.021.565)	(61.364.960.665)
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2011, Công ty kinh doanh thua lỗ nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty nắm giữ nhưng không được sử dụng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản tiền nhận ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	8.629.387.916	23.038.756.575

IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	1.016.801.382	1.722.053.455
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	224.942.400	2.544.460.800
Sau 5 năm	-	2.561.837.000
Cộng	1.241.743.782	6.828.351.255

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện tiền thuê văn phòng làm việc cho Công ty và các phòng giao dịch. Các hợp đồng thuê được thỏa thuận cho khoảng thời gian từ 01 đến 5 năm, tiền thuê được thỏa thuận trong hợp đồng trong suốt thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

2. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Công ty có giao dịch trong năm và số dư tại thời điểm cuối kỳ kế toán với các thành viên chủ chốt của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
Phải thu hỗ trợ dịch vụ margin	-	51.276.340	51.276.340	-
Vay ngắn hạn	6.000.000.000	11.600.000.000	17.600.000.000	-
Phải trả lãi vay ngắn hạn	103.750.000	951.652.777	1.055.402.777	-
Nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư	20.110.128	12.864.721.415	12.878.044.124	-

3. Thu nhập của các nhân viên chủ chốt của Công ty

Thu nhập của các thành viên chủ chốt của Công ty trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng	1.596.135.814	1.395.485.200

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	93,23	80,98
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	6,77	19,02
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	85,63	52,97
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	14,37	47,03
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,17	1,89
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,09	1,53
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,95	0,13
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần	%	(25,24)	34,91
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(25,24)	34,91

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chỉ tiêu	DVT	Năm nay	Năm trước
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	(3,51)	6,44
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	(3,51)	6,44
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	(15,29)	13,12

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 1 năm 2012



VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ QUY
Kế toán trưởng